

G, ngày 26 tháng 6 năm 2017

Số:182 /2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 161/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1991;
Địa chỉ: số 19/ 20 Quốc lộ H, L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Nguyễn Hoàng Hoài N, sinh năm 1994;
Địa chỉ: ấp O, xã T, thị xã G, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Hoàng Hoài N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Hoàng Hoài N.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoàng Hoài N được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Hoài N1, sinh ngày 28/3/2015.

Anh Nguyễn Hoàng Hoài N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Thời gian thực hiện cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Hoàng Hoài N được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí:

Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 và tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 41794 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chi Cục thi hành án thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Như vậy Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Hoàng Hoài N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND.TXG;
- THADS.TXG;
- UBND thị trấn T.
- AV, lưu HS.

Trần Văn Công